

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Văn bản số 879/TTg-PL ngày 27/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Thông báo số 01-TB/BCĐTW, Chương trình số 04-CTr/BCĐTW và Công văn số 06/CTQH

Thực hiện Văn bản số 879/TTg-PL ngày 27/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Thông báo số 01-TB/BCĐTW ngày 6/7/2026 về kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về hoàn thiện thể chế và thực thi pháp luật, Chương trình số 04-CTr/BCĐTW ngày 6/7/2026 về Chương trình công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương về hoàn thiện thể chế và thực thi pháp luật, Công văn số 06/CTQH ngày 3/7/2026 về tình hình thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới. Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Văn bản số 879/TTg-PL ngày 27/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ; các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả; bảo đảm đồng bộ, thống nhất, khả thi.

- Việc triển khai thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ góp phần xây dựng môi trường pháp lý minh bạch, ổn định, giảm thời gian và chi phí thực hiện thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong đầu tư, sản xuất, kinh doanh và phát triển kinh tế - xã hội.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai thực hiện phải bám sát nội dung Văn bản số 879/TTg-PL ngày 27/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ, phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh và chức năng nhiệm vụ quản lý nhà nước theo thẩm quyền.

- Xác định rõ nội dung công việc, cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, sản phẩm và tiến độ thực hiện; bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ trong quá trình tổ chức thực hiện.

II. NỘI DUNG CÔNG VIỆC CHỦ YẾU

1. Quán triệt đầy đủ nội dung Thông báo số 01-TB/BCĐTW và Chương trình số 04-CTr/BCĐTW đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động

- Cơ quan chủ trì: Các Sở, ban ngành của tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã.
- Sản phẩm: Tổ chức quán triệt bằng hình thức phù hợp.
- Thời gian thực hiện: Quý III năm 2026.

2. Xác định việc cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện đầu tư kinh doanh gắn với trách nhiệm của người đứng đầu. Kiểm soát chặt việc ban hành mới thủ tục hành chính, điều kiện đầu tư kinh doanh; chỉ tham mưu ban hành khi thực sự cần thiết, hợp pháp, hợp lý, chi phí tuân thủ thấp hơn lợi ích quản lý mang lại và không có giải pháp nào tối ưu hơn. Chuyển mạnh từ tiền kiểm sang hậu kiểm trên cơ sở quản trị rủi ro; từ quản lý bằng giấy phép sang quản lý bằng tiêu chuẩn, quy chuẩn, dữ liệu số, trách nhiệm giải trình và công tác thanh tra, kiểm tra

- Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp xã.
- Sản phẩm: Các kiến nghị đối với cơ quan có thẩm quyền về việc cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện đầu tư kinh doanh; hạn chế việc ban hành mới thủ tục hành chính, điều kiện đầu tư kinh doanh.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

3. Thực hiện nhiệm vụ tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật nghiêm túc, chất lượng, hiệu quả, bảo đảm tiên độ

- Cơ quan chủ trì tham mưu: Sở Tư pháp.
- Cơ quan thực hiện: Các Sở, ban, ngành của tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã.
- Sản phẩm: Báo cáo.
- Thời gian thực hiện: Theo yêu cầu của Trung ương.

4. Sơ kết, tổng kết, đánh giá hiệu quả của những chính sách, pháp luật đã ban hành, nhất là các chính sách, pháp luật liên quan đến tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương 02 cấp, xác định những khó khăn, vướng mắc để đề xuất các giải pháp khắc phục với cơ quan, người có thẩm quyền theo hướng dẫn của trung ương

- Cơ quan chủ trì tham mưu: Sở Tư pháp.
- Cơ quan thực hiện: Các Sở, ban, ngành của tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã.
- Sản phẩm: Báo cáo.
- Thời gian thực hiện: Theo yêu cầu của Trung ương.

5. Rà soát, đánh giá các cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật; kịp thời phát hiện, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, bất cập, không còn phù hợp với thực tiễn. Nâng cao

chất lượng công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật tại địa phương theo tinh thần Nghị quyết số 66-NQ/TW; chú trọng phản hồi thực tiễn, góp phần hoàn thiện chính sách, pháp luật từ cơ sở

- Cơ quan thực hiện: Các Sở, ban, ngành của tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã.
- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp.
- Sản phẩm: Báo cáo.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ, hoạt động tại Kế hoạch này được bố trí trong dự toán chi ngân sách thường xuyên hằng năm của các cơ quan, đơn vị liên quan và các địa phương theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tư pháp

- Là cơ quan đầu mối tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn, thực hiện; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này. Định kỳ tổng hợp tình hình, báo cáo kết quả thực hiện theo yêu cầu.

2. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các nội dung công việc tại Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các sở, ban, ngành, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Tư pháp để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Văn bản số 879/TTg-PL ngày 27/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Thông báo số 01-TB/BCĐTW, Chương trình số 04-CTr/BCĐTW và Công văn số 06/CTQH. Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận

- Bộ Tư pháp;
 - Đồng chí Chủ tịch UBND tỉnh;
 - PCT UBND Nguyễn Anh Chức;
 - Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
 - Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
 - UBND các xã, phường;
 - Lưu: VT, VP10.
- (để b/c)
- NTT_VP10

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Anh Chức